

Bản án số: 248/2019/HSST  
Ngày 21 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh** và Ông **Nguyễn Văn Hiệp**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

**Ông Trần Việt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với:

**Bị cáo: Đỗ M M.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1972 tại Hà Nội. Nơi cư trú: số 37 HNg, phường M, quận H, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10. Họ tên cha: Đỗ Văn D, sinh năm 1932 (đã chết). Họ tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1933 (đã chết). Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy.

Nhân thân:

\*03 tiền sự: từ năm 1993 đến năm 1999 về các tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản (ngoài thời hiện)

\*07 tiền án:

- Ngày 08/6/1991, Tòa án nhân dân quận H áp dụng Điều 155 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 4.155.000 đồng) (Án số 142/HSST). Xác minh tại tòa án và chỉ cục thi hành án được biết không còn lưu giữ nên không có căn cứ để cung cấp. Đã xóa án tích.

- Ngày 26/3/1994, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng Điều 155 khoản 2 điểm c,d Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có (Án số 154/HSST). Đã xóa án tích.

- Ngày 16/02/1995, Tòa án nhân dân huyện T áp dụng Điều 109 khoản 2 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt với bản án năm 1994 buộc chấp hành 60 tháng tù giam (Án số 12/HSST). Xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự quận N. T được biết: do Tòa án

chưa chuyển Bản án sang cơ quan thi hành án nên cơ quan thi hành án chưa có cơ sở để thi hành các khoản nêu trên đối với Đỗ M M. Đã xóa án tích.

- Ngày 11/2/2000, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng Điều 155 khoản 2 điểm d Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Án số 160/HSST) (Trị giá tài sản 200.000 đồng). Đã xóa án tích.

- Ngày 28/3/2003, Tòa án nhân dân quận H áp dụng Điều 138 khoản 2 điểm c Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Án số 68/HSST) (Trị giá tài sản 76.000 đồng). Đã đóng án phí ngày 01/9/2010. Đã xóa án tích.

- Ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân huyện K áp dụng Điều 104 khoản 2 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Án số 27/2005/HSST). Đã đóng án phí ngày 15/01/2008. Đã xóa án tích.

- Ngày 25/4/2012, Tòa án nhân dân quận H áp dụng Điều 138 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Án số 100/2012/HSST). Đã đóng án phí ngày 20/09/2012. Ra trại ngày 24/10/2012. Đã xóa án tích.

Tạm giữ: 29/8/2019. Tạm giam: 05/9/2019.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

\* **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Phương T. Sinh năm: 1997. HKTT: X, G, Bắc Ninh. (Chị T vắng mặt tại phiên tòa.)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, anh Vũ Tuấn A (sinh năm: 1991; trú tại: P112D5 R, Đ, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda SH BKS: 29E1-61742 chở sau bạn là anh Nguyễn Minh Đ (sinh năm: 2000; trú tại: số 3 ngách 93 ngõ V, Đ, Hà Nội) đi đến khu vực lòng đường đối diện số 1A C.Đ, H, Hà Nội phát hiện Đỗ M M điều khiển xe máy Wav e BKS 29K1-08511 màu đen đi từ phía sau lên áp sát vào 01 xe máy Wave màu đỏ do anh Nguyễn Khắc Th (sinh năm: 1996; HKTT: N, N.Th, G, Bắc Ninh) điều khiển chở chị Nguyễn Thị Phương T (sinh năm: 1997; HKTT: X, G, Bắc Ninh), M có hành vi dùng tay phải mở khóa balo đang đeo sau lưng của chị T lấy từ balo ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note Pro7 màu đen rồi lập tức lùi xe quay đầu xe bỏ chạy. Anh Vũ Tuấn A lập tức điều khiển xe máy đuổi theo qua các phố Y-U-I-L, khi đi đến ngã tư K-O, đoạn đối diện số 2 O thì ép được M dừng xe và phối hợp cùng Công an phường HĐ bắt giữ M cùng tang vật đưa về trụ sở để làm việc. Ngoài ra thu giữ của Đỗ M M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS 29K1-08511, số khung RLHJC5214CY55578, số máy JC52E4036574.

Tại bản định giá tài sản số 200/BKL-HĐĐG ngày 02/9/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận H kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note7 Pro màu đen có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ M M khai nhận: Do cần tiền để trả nợ nên, Đỗ M M điều khiển xe máy WaveS màu trắng, BKS: 29K1-08511 đi lang thang tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, khi M đến khu vực ngã ba CD – Y, phường XX, quận H, Hà Nội thì thấy anh Nguyễn Khắc Th chở chị Nguyễn Thị Phương T trên xe máy Wave màu đỏ, chị T có đeo 01 balo màu vàng chưa kéo hết khóa nên thò ra 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note7 Pro màu đen. M nảy sinh ý định trộm cắp, nên đã điều khiển xe máy áp sát chị T. Lợi dụng đường đông, xe đi chậm, M dùng tay phải kéo khóa balo ra, tiếp tục dùng tay phải lấy chiếc điện thoại. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, M chuyển chiếc điện thoại sang cầm tay trái, rồi lùi lại, quay đầu xe bỏ chạy theo hướng Y-U-I. Khi đến ngã tư O-K thì bị bắt giữ M cùng tang vật như đã nêu trên.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại thu giữ trên cho chị Nguyễn Thị Phương T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS 29K1-08511 thu giữ của M, M khai mua của một người không quen biết năm 2017 với giá 4.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ. Qua trình xác minh xác định chủ đăng ký xe là ông Trần Đức N (sinh 1958, HKTT tổ 20, phường Th. Th, L, Hà Nội), ông N mua chiếc xe trên từ năm 2013 đến năm 2016 thì bị trộm cắp tại khu vực phường Th. Th, quận L, Hà Nội nhưng không trình báo vụ việc, hiện ông N giữ đăng ký xe chính chủ mang tên ông. Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS 29K1-08511 để tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đã truy tố Đỗ M M. tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ M M. phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt phụ là hình phạt tiền vì bị cáo thu nhập không ổn định. Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm

tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, tại khu vực ngã ba CĐ – Y, phường XX, quận H, Hà Nội, Đỗ M M. bị bắt quả tang cùng tang vật khi đang có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 Pro màu đen có trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Phương T tại khu vực ngã ba CĐ – Y, phường XX, quận H, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/8/2019 đến ngày 20/11/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không

áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Dân sự: Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: ĐỖ M M.** phạm Tội Trộm cắp tài sản.

**2. Áp dụng:**

- khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;
- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Điều 170 của Bộ Luật dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

**3. Xử phạt: ĐỖ M M. 15 (MƯỜI LĂM) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2019.

**4.** Về Dân sự: Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

**5. Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận H;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận H;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp thành phố NNN;
- Ủy ban nhân dân phường ĐĐ.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THU HÀ**